

Bản án số: 98/2018/HS-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V H, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mùi Văn Huân và ông Tráng A Lừ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Nghiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VH tham gia phiên tòa: Ông Tưởng Phi Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VH, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Vì Văn Đ. Sinh năm 1976, tại VH, Sơn La.

Nơi cư trú: T K 66, thị trấn N tr M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Trường tiểu học xã VH, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì V Đ và bà Vì Thị C (Đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Th H 02 con;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979, tại M C, Sơn La.

Nơi cư trú: Tiểu Khu C q, thị trấn N tr M C, huyện M C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; Đảng phái, đoàn thể: Là Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Trường tiểu học xã VH, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo có chồng là Võ Tấn Th và 02 con;

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Sông A N: Anh Sông A Đ. Sinh năm 1990, địa chỉ: Bản B Nh 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.
- Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Tuấn A: Chị Nguyễn Thị H Nh. Sinh năm 1986, địa chỉ: Bản B Nh 2, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Th H, sinh năm 1982, địa chỉ: T K 66, thị trấn N tr M Ch, huyện M Ch, tỉnh Sơn La; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và Vi Văn Đ là giáo viên trường tiểu học xã VH. Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2018 H nhờ Đ (đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có xe ô tô BKS 26A – 054.29), dạy lái xe trong giờ ra chơi của học sinh. Đ đồng ý, lên ngồi ghế lái, hướng dẫn cách khởi động và vận hành xe để H lái thử. Đ lùi xe từ nhà xe ra trước lớp học 3A, về số Mo (số không), kéo phanh tay và vặn đề xe nổ máy. Sau đó, H lên ghế lái, còn Đ ngồi ghế phụ hướng dẫn và theo dõi. H làm theo hướng dẫn, vào số tiến, thấy xe tiến lên một đoạn. Tiếp đến H vào số lùi, đạp mạnh chân ga thì xe lùi nhanh về phía sau, đâm và đẩy hai học sinh đang chơi ở phía sau là Sông A N và Trần Tuấn A vào tường bao làm N và T Abị t H nặng. Ngay sau đó, N và T A được đưa vào bệnh viện Thảo Nguyên, thị trấn Nông trường M C cấp cứu. Do vết t H quá nặng, Sông A N tử vong, còn Trần Tuấn A phải điều trị từ ngày 19/4/2018 đến ngày 01/5/2018.

Cơ quan điều tra Công an huyện VH đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra tai nạn là khuôn viên Trường tiểu học xã VH, xác định vị trí xe ô tô, các vết trượt của lốp xe, các vết máu trên chân móng tường rào bê tông, vết máu trên nền đất sau vụ tai nạn. Cơ quan điều tra tạm giữ 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, cỡ số 34 đã qua sử dụng.

Khám nghiệm p H trên xe ô tô BKS 26A – 054.29, Cơ quan điều tra xác định: Góc bên dưới trái cửa sau bệp méo, xước sơn, dính mặt bụi trắng kích thước 26 x 15cm, ba đờ sóc sau bệp méo, bật rời, chiều hướng từ sau ra trước, bề mặt bám dính máu, điểm thấp nhất cách mặt đất là 30cm, cụm đèn chiếu hậu sau bên trái nứt vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu, góc trên khung cánh cửa sau bệp méo. Mặt ngoài lớp sau bên trái trượt xước, biến dạng. Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu sơn trắng BKS 26A – 054.29, phần đuôi xe có hư hỏng, xe đã qua sử dụng.

Khám nghiệm tử thi Sông A N xác định: Vị trí đỉnh chẩm có một vết t H rách da đầu, để lộ xương hộp sọ vỡ, xương sọ vỡ phức tạp thành nhiều mảnh. Góc mũi có một vết rách da nằm ngang, hai hốc mắt bầm tím, môi trên, môi dưới bầm tím. Toàn bộ ngực có nhiều vết xây xước nằm song song với nhau trên diện rộng, gãy xương sườn 3,4 cung trước đường nách trước bên trái. Giữa lưng tại vị trí đốt sống ngực 11 có vết xây xước nằm ngang kích thước 7 x 1cm. Mu tây trái bầm tím, đốt 2, 3 ngón 5 bên tay trái dập nát phức tạp.

Kết luận về giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS 26A – 054.29 do Trung tâm đăng kiểm cơ giới thủy, bộ Sơn La: “*Các hệ thống, tổng thành của xe ô tô 26A – 054.29 hoạt động bình thường*”.

Kiểm tra nồng độ cồn đối với hai bị cáo Vì Văn Đ và Nguyễn Thị H xác định các bị cáo không sử dụng nồng độ cồn trong khi gây tai nạn.

Kết luận pháp y tử thi số 56/TT ngày 04/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “*Vết tương sọ não hở, vỡ phức tạp xương trán, đỉnh, chẩm, tụ máu nội sọ do va đập là nguyên nhân gây tử vong của Sông A N*”.

Kết luận giám định pháp y t H tích số 111/TT ngày 06/6/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sơn La kết luận về mức độ tổn hại sức khỏe của Trần Tuấn A đã kết luận: “*Tỷ lệ tổn t H cơ thể do t H tích gây nên tại thời điểm giám định là 41%*”.

Cơ quan điều tra xác định 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, cỡ số 34 đã qua sử dụng là tài sản của Sông A N, nên đã trả lại cho bố đẻ của N là Sông A Đ.

Sau khi xảy ra vụ án các bị cáo đã thỏa thuận với gia đình những người bị hại về việc bồi thường cụ thể như sau:

- Bồi thường cho Sông A N (do anh Sông A Đ, là bố đẻ N làm đại diện) số tiền 330.000.000 đồng. Trong đó: Tiền mai táng là 45.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 285.000.000 đồng. Sông A Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Bồi thường cho Trần Tuấn A (do chị Nguyễn Thị H Nh, là mẹ đẻ T Alàm đại diện) số tiền 200.000.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí điều trị là 43.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 157.000.000 đồng. Nguyễn Thị H Nh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 58/CT – VKS ngày 06/8/2018 của VKSND huyện VH, truy tố Vì Văn Đ và Nguyễn Thị H về tội Vô ý làm chết người theo khoản 1 điều 128 BLHS. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét: Tuyên bố Vì Văn Đ và Nguyễn Thị H phạm tội Vô ý làm chết người.

- * Áp dụng khoản 1 điều 128, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

- Vì Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng xem xét cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng xem xét cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Giao các bị cáo cho gia đình và Trường tiểu học xã VH quản lý theo dõi trong thời gian thử thách.

- * Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + **Trả lại Vì Văn Đ: 01 Giấy phép lái xe số 140056003940, hạng B2, mang tên Vì Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/5/2016; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký p H tiện giao thông đang thế chấp số 223/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường p H tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2214448 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 15/3/2017.**

- Chấp nhận việc các bị cáo và gia đình những người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường, gia đình các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Chấp nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Các bị cáo phải chịu án phí HSST 200.000 đồng.

* Chứng cứ tại cơ quan điều tra và ý kiến của đại diện gia đình những người bị hại tại phiên tòa nhất trí không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Người có QLNVLQ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/4/2018 Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe đã nhờ Vì Văn Đ, dạy lái xe trong giờ ra chơi của học sinh. Vì Văn Đ ngồi ghế phụ hướng dẫn và theo dõi. H điều khiển xe lùi về sau. Do không thành thạo và không làm chủ tình huống, nên xe đã đâm vào hai học sinh Sông A N và Trần Tuấn A. Hậu quả, Sông A N tử vong, Trần Tuấn A bị t H tích 41%.

Như vậy, hành vi giao xe cho người chưa có giấy phép lái xe và hành vi điều khiển xe khi chưa đủ điều kiện trong phạm vi trường học, gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết và 01 người bị t H của Vì Văn Đ và Nguyễn Thị H đã phạm tội Vô ý làm chết người. Do vậy, căn cứ khoản 1, điều 128 BLHS, HĐXX xét thấy, việc khởi tố, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tính chất hành vi và vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sống và sức khỏe của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vô ý, gây hậu quả nghiêm trọng. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại cho những người bị hại, đều được đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX xét thấy, không cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo, mà xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách thích hợp, tạo điều kiện để các bị cáo tiếp tục công tác, cũng có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] *Về bồi thường dân sự:* Xét thấy các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường cho những người bị hại (Bồi thường cho Sông A N, do anh Sông A Đ, là bố đẻ N làm đại diện. Bồi thường cho Trần Tuấn A, do chị Nguyễn Thị H Nh, là mẹ đẻ T làm đại diện. Những người đại diện của các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. HĐXX xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Vật chứng của vụ án*: 01 Giấy phép lái xe số 140056003940, hạng B2, mang tên Vi Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 30/5/2016; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký p H tiện giao thông đang thế chấp số 223/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường p H tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2214448 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 15/3/2017, đang lưu theo hồ sơ vụ án, thuộc quyền sở hữu, quản lý của Vi Văn Đ, không ảnh hưởng đến việc xét xử và giải quyết vụ án, cần trả lại ngay tại phiên tòa cho Vi Văn Đ.

01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, cỡ số 34 đã qua sử dụng là tài sản của Sông A N, Cơ quan điều tra xác định đã trả lại cho bố đẻ của N là Sông A Đ là có căn cứ.

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu sơn trắng BKS 26A – 054.29, phần đuôi xe có hư hỏng, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của gia đình Vi Văn Đ, do vậy, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ và Nguyễn Thị H phạm tội: **Vô ý làm chết người.**

- Áp dụng khoản 1 điều 128, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, 2 điều 65 BLHS, xử phạt:

+ Vi Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/10/2018).

+ Nguyễn Thị H 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/10/2018).

Giao các bị cáo cho gia đình và Trường tiểu học xã VH quản lý theo dõi trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. **Về vật chứng**: Áp dụng các điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại bị cáo Vi Văn Đ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, màu sơn trắng BKS 26A – 054.29, phần đuôi xe có hư hỏng, xe đã qua sử dụng. Theo biên bản giao vật chứng số: 79/BBVC ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VH.

Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vi Văn Đ: 01 Giấy phép lái xe số 140056003940, hạng B2, mang tên Vi Văn Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú

Thọ cấp ngày 30/5/2016; 01 Giấy biên nhận giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký p H tiện giao thông đang thế chấp số 223/2018; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường p H tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2214448 do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 15/3/2017.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bố đẻ của Sông A N là Sông A Đ 01 đôi dép nhựa tổ ong màu trắng, cỡ số 34 đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc các bị cáo và đại diện những người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường. Những người đại diện của các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. **Chấp nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.**

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có QLNVLQ, người đại diện hợp pháp của các bị hại Trần Tuấn A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của các bị hại Sông A N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS tỉnh, huyện;
- CA huyện, CQ THAHS;
- Sở TP;
- Trại Giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của các bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Quang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp

luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân t H mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân t H mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của Đ sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho Đ sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các Đ sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)